

Số: 513 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2021

Thực hiện Văn bản số 6459/BNV-CCHC ngày 07/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo CCHC định kỳ năm 2021; triển khai, thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế, xã hội năm 2021; trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) năm 2021 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về CCHC, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai, thực hiện các nội dung trọng tâm CCHC trên địa bàn tỉnh nhằm tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị về CCHC.

- Từng bước cụ thể hóa một trong ba nội dung đột phá chiến lược của Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, đó là: Đẩy mạnh CCHC, tập trung xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, gắn trách nhiệm người đứng đầu; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phấn đấu tỉnh Hà Tĩnh tăng thứ hạng về các chỉ số CCHC cấp tỉnh gồm: Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT), đưa Hà Tĩnh vào nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu về chính quyền số.

2. Yêu cầu

- Triển khai, thực hiện kế hoạch CCHC năm 2021 phải đảm bảo đồng bộ, toàn diện trên cả 6 lĩnh vực của CCHC, trong đó ưu tiên nguồn lực và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đối với các nhiệm vụ, nội dung được xác định là trọng tâm, có tính đột phá trong năm 2021.

- Công tác CCHC phải được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, quản lý của các cấp, các ngành và các địa phương. Kết quả chỉ số CCHC hàng năm gắn với công tác đánh giá, xếp loại người đứng đầu theo quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính.

- Kết quả CCHC phải hướng tới 3 mục tiêu chủ yếu: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tác động tích cực đối với phát triển kinh tế xã hội, củng cố QPAN và mang lại sự hài lòng của người dân, tổ chức. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2021 được gắn kết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2021.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC năm 2021 đảm bảo quy định, chất lượng và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2. 100% người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục trực tiếp phụ trách chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị do mình quản lý.

3. Tối thiểu 35% cơ quan đơn vị được kiểm tra CCHC trong năm 2021; 100% các đơn vị, địa phương ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra CCHC các đơn vị trực thuộc đảm bảo thực chất và đúng quy định.

4. 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

5. Tối thiểu 98,5% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn. Đối với hồ sơ quá hạn có văn bản xin lỗi theo quy định; phấn đấu sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt từ 91% trở lên.

6. Thực hiện rà soát 100% cơ cấu tổ chức các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp để sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, không trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo vận hành hiệu lực, hiệu quả, giảm tối đa chi phí quản lý, điều hành.

7. 100% đơn vị bố trí người làm việc đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt; số công chức được tuyển dụng mới không quá 50% số biên chế đã thực hiện tinh giản biên chế, đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định; 100% CBCCVC trong kế hoạch được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; chuyển đổi vị trí công tác đạt trên 90%. Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức gắn với việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

8. 100% số cơ quan đơn vị được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm khi hết giai đoạn 03 năm theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 16/2015/NĐ-CP; số 141/2016/NĐ-CP; số 54/2016/NĐ-CP; số 130/2005/NĐ-CP.

9. Tối thiểu 50% thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; trên 30% TTHC thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý, đồng thời được tích hợp với công dịch vụ công quốc gia. 100% TTHC được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa của tỉnh (trừ các TTHC đặc thù).

10. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, quản lý và kết nối với người dân:

- 100% văn bản (trừ văn bản mật và tối mật) của cấp tỉnh, cấp huyện; 95% của cấp xã được trao đổi trực tuyến trong nội bộ và giữa các cơ quan với nhau, tiến tới không chuyển văn bản giấy.

- 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

- 30% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Bảo đảm kết nối toàn diện: Phổ cập Internet băng rộng như một tiện ích thiết yếu trong cộng đồng; giảm tỷ lệ người dân chưa sử dụng Internet xuống dưới 29%, tỷ lệ hộ gia đình chưa có kết nối băng rộng xuống dưới 35%. Phổ cập điện thoại thông minh tới người dân, đặc biệt tới các vùng công ích. Bảo đảm băng thông, tốc độ, chất lượng cho thiết lập mạng kết nối vạn vật, phục vụ các dịch vụ mới của kinh tế số e-Gov, e-Health, e-learning, thương mại điện tử, đô thị thông minh.

11. Công tác ISO 9001:2015

- Đảm bảo 100% các cơ quan HCNN cấp tỉnh, huyện, xã, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh thực hiện tốt việc áp dụng, duy trì và cải tiến đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015; Tiếp tục chuyển đổi, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã thuộc các huyện, đảm bảo lộ trình Kế hoạch 121/KH-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh; Xây dựng mới hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các trường học, bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo 100% danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, xã được soát xét, kiểm tra, thẩm định đảm bảo đúng quy định của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan và các yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015 trước khi trình UBND cấp tỉnh công bố áp dụng.

12. Tác động của kết quả CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh: Phần đầu thu ngân sách đạt trên 12.500 tỷ đồng, tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 31.000 tỷ đồng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tổ chức triển khai kịp thời kế hoạch CCHC của tỉnh: Các sở, ban, ngành địa phương và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh cần cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC của tỉnh, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm, bố trí nguồn lực, kinh phí phù hợp để triển khai đồng bộ trên 06 lĩnh vực CCHC.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030 trên cơ sở Nghị quyết của Chính phủ về CCHC trong giai đoạn tới và thực tiễn CCHC của Hà Tĩnh.

- Xây dựng Đề án Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; chất lượng hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2021-2025.

- Thường xuyên tổ chức rà soát, đôn đốc chỉ đạo việc tổ chức, thực hiện các nội dung nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng tuần của UBND tỉnh và của các sở, ngành theo dõi, phụ trách từng lĩnh vực cải cách hành chính.

- Sửa đổi Quy chế và Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC tại các đơn vị, địa phương để phù hợp với các quy định mới của Trung ương, đặc thù của từng cấp, từng ngành trên địa bàn tỉnh để làm công cụ đánh giá, xếp loại thực chất hơn kết quả cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đã giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương bằng các hình thức khác nhau theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thực hiện định kỳ theo tháng hoặc quý để nâng cao chất lượng giải quyết TTHC.

- Tổ chức có hiệu quả các buổi tiếp xúc, đối thoại với cá nhân, tổ chức về thực hiện TTHC và giải quyết TTHC. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện trách nhiệm định kỳ tiếp công dân theo quy định; kịp thời xử lý, chỉ đạo giải quyết nhanh chóng và đúng thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ trách nhiệm của ngành, đơn vị, địa phương. Tiếp thu đầy đủ và xử lý, phúc đáp kịp thời, giải trình theo quy định các phản ánh, kiến nghị, góp ý, yêu cầu từ các tổ chức, công dân, nhất là tập trung giải quyết, xử lý các vụ việc tồn đọng.

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC theo hướng đột xuất, không báo trước. Đặc biệt tập trung thanh tra, kiểm tra trong việc giải quyết TTHC thuộc các lĩnh vực như: Đất đai, đầu tư, xây dựng, Lao động thương binh và xã hội... Chỉ đạo xử lý, khắc phục kịp thời những vi phạm, sai sót, xác định rõ địa chỉ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, người đứng đầu trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ, thẩm quyền được giao trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

- Tuyên truyền CCHC phải gắn với Kế hoạch CCHC năm 2021 của tỉnh. Đổi mới và đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền; nâng cao chất lượng nội

dung tuyên truyền, phù hợp từng nhóm đối tượng. Đối với những nội dung mới, khó cần làm kỹ công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tổ chức, thực hiện; chú trọng nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng; các tiện ích sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; dịch vụ bưu chính công ích để Nhân dân biết, tiếp cận và sử dụng.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm đã đạt được trong công tác CCHC của tỉnh trong thời gian qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, học tập các mô hình sáng kiến CCHC của các tỉnh bạn để áp dụng phù hợp vào thực tiễn của tỉnh.

2. Cải cách thể chế

- Triển khai nghiêm túc, kịp thời Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Thực hiện nghiêm quy trình, thời hạn ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là quy trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản, lấy ý kiến phản biện của UBMTTQ các cấp theo quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị tự kiểm tra văn bản QPPL theo ngành, lĩnh vực nhằm kịp thời phát hiện các sai sót để tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đảm bảo đúng quy định.

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện sớm phát hiện các sai sót để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Tập trung rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo hướng chú trọng đến nội dung để đánh giá sự phù hợp, tính khả thi nhằm sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản không còn phù hợp.

- Tổ chức thực hiện việc theo dõi tình hình thi hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành.

- Tổ chức tọa đàm, hội thảo nhằm đưa ra những sáng kiến, những đơn vị thực hiện tốt công tác thể chế, qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm để triển khai nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc xây dựng, kiểm tra văn bản gắn với thi hành pháp luật; làm rõ trách nhiệm của đơn vị, cá nhân tham mưu ban hành văn bản có sai sót.

3. Cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Kịp thời cập nhật các TTHC do Trung ương công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ để tham mưu công bố kịp thời theo quy định; công khai minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC, thời hạn giải quyết để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi đối với cá nhân, tổ chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp.

- Định kỳ 01 năm một lần tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC.

- Đánh giá tác động, kiểm soát chặt chẽ việc quy định các TTHC khi xây dựng thể chế về cơ chế, chính sách mới (được Luật giao).

- Triển khai Kế hoạch số hoá kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2020 - 2025 theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình tổ chức, hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận “Tiếp nhận và Trả kết quả” cấp xã. Có giải pháp hiệu quả để tăng cường hơn nữa sự giám sát của Nhân dân đối với hoạt động cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông”.

- UBND tỉnh, UBND cấp huyện tiếp tục triển khai thực hiện Đo lường sự hài lòng của người dân, đại diện tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước theo phân cấp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về "Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ" và Đề án công tác cán bộ của Tỉnh ủy; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc xây dựng mới các Văn bản quy phạm pháp luật về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ bảo đảm đồng bộ, thống nhất.

- Tập trung tham mưu công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Thực hiện Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở, xã, phường, thị trấn. Xác định lộ trình thực hiện để đến năm 2030 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, thôn, tổ dân phố đảm bảo đúng quy định.

- Tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung, yêu cầu và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Văn bản số 5035/BNV-TCBC ngày 24/9/2020 của Bộ Nội vụ và Kế hoạch số 483/KH-

UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh về thực hiện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Tiếp tục nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cấp, các ngành và Nhân dân trong tỉnh về tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Rà soát, đánh giá thực trạng; xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu các phòng, đơn vị trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, đáp ứng đúng các tiêu chí thành lập và số lượng cấp phó theo quy định, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao; tránh xáo trộn tổ chức, đảm bảo mọi nhiệm vụ được thực hiện bình thường, không gián đoạn; phát huy trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; gắn với tiếp tục thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 920-CTr/TU ngày 31/01/2018, Chương trình hành động số 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị sau khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương. Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và các Nghị định: Số 108/2014/NĐ-CP, số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW; Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017 - 2021.

- Tiếp tục hoàn thiện các nội dung về vị trí việc làm trong các đơn vị, địa phương theo quy định để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và bổ nhiệm công chức, viên chức.

5. Cải cách công vụ

- Tiến hành sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thi tuyển công chức và thi nâng ngạch công chức theo nguyên tắc cạnh tranh; tổ chức tốt kỳ thi thăng hạng viên chức hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức theo đúng quy định.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; gắn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức với việc bố trí, sử dụng, đào tạo đúng chuyên ngành, chuyên môn nghiệp vụ; bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản về quản lý công, pháp luật, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và các kiến thức bổ trợ cho công việc để cán bộ, công chức, viên chức có nền tảng tư tưởng chính trị vững vàng, năng lực phân tích và giải quyết công việc tốt, nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, sự tận tụy trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030” tại tỉnh Hà Tĩnh.

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm để nâng cao hiệu quả hoạt động. Tiếp tục thực hiện việc chuẩn hóa, chuyển đổi, tích hợp cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Tĩnh về cơ sở dữ liệu quốc gia cán bộ, công chức, viên chức đặt tại Bộ Nội vụ.

- Tăng cường quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, không để xảy ra những vụ việc gây hậu quả và tác động tiêu cực do sự quan liêu trong quản lý, sự thiếu trách nhiệm, tắc trách, vô kỷ luật trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, xử lý nghiêm những vi phạm và trách nhiệm của người đứng đầu để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ Nhân dân; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ nhằm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, các Quyết định của UBND tỉnh: số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017, số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh.

6. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó từng bước giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương; đẩy mạnh thực hiện khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi. Nâng cao hiệu quả chi ngân sách, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH.

- Tham mưu ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai

đoạn 2022-2025; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý vốn, tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính; thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

- Đôn đốc các địa phương, đơn vị giải ngân kịp thời kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định; thực hiện nghiêm các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách.

- Hướng dẫn, thể chế hóa và đôn đốc triển khai thực hiện việc thoái vốn nhà nước tại các đơn vị theo Quyết định 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể, tại các đơn vị: Công ty CP môi trường đô thị Hồng Lĩnh; Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh; Tổng công ty KSTM Hà Tĩnh - CTCP.

- Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ.

- Tăng cường công tác kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện công khai tài chính đúng quy định; kiểm tra việc thực hiện dự toán, quyết toán và sử dụng ngân sách theo quy định.

7. Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử

7.1. Ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước

- Cụ thể hóa và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0; lồng ghép xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án thực hiện hàng năm, có kiểm tra, đánh giá kết quả và vai trò của người đứng đầu.

- Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II toàn tỉnh, bảo đảm hạ tầng kết nối liên thông, trao đổi văn bản, tài liệu của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên môi trường mạng; hạ tầng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tiếp cận thông tin, khai thác dữ liệu mở và các ứng dụng khác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Xây dựng Trung tâm giám sát đô thị thông minh bảo đảm giám sát chất lượng, kết quả hoạt động cung cấp các dịch vụ đô thị thông minh; giúp điều phối hoạt động chỉ đạo điều hành, quản lý cung cấp dịch vụ và hỗ trợ ứng phó kịp thời mọi sự cố diễn ra trong cộng đồng, như: thiên tai, dịch bệnh, bạo loạn,...

- Tiếp tục triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã, cho phép kết nối với các hệ thống giao ban đa phương tiện đảm bảo điều kiện phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành hiệu quả hơn.

- Tiếp tục triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ quốc gia (NGSP) bảo đảm đồng bộ các hệ thống dữ liệu quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử theo hướng Chính phủ số.

- Tiếp tục triển khai hạ tầng giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh theo Biên bản hợp tác về việc ứng dụng, phát triển CNTT và viễn thông với Tập đoàn Viễn thông Quân đội. Thí điểm mô hình và hệ thống dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Hà Tĩnh, nhân rộng ra các Trung tâm đô thị của thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh; Thử nghiệm thành công và nhân rộng các mô hình dịch vụ phường, xã, thị trấn thông minh.

- Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống dịch vụ công mức độ 3 và phát triển dịch vụ công mức 4, Đến hết năm 2021, phấn đấu trên 30% hồ sơ TTHC tiếp nhận và thụ lý qua DVC TT mức độ 3 và 4 (không bao gồm DVC TT của cơ quan trung ương đóng trên địa bàn).

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hiệu quả Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo cung cấp thông tin, tích hợp đầy đủ các ứng dụng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư; đồng thời phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh (hatinhtrade.com.vn), Sàn giao dịch Công nghệ và Thiết bị trực tuyến tỉnh, kết hợp hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng, khai thác CNTT để tham gia xúc tiến thương mại, nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua thương mại điện tử.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, kết nối mạng thông tin phục vụ công việc này theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ TTTT quy định một số nội dung, biện pháp thi hành Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp phát huy hiệu quả các Công/Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về chính sách, chủ trương, các lợi ích của việc ứng dụng CNTT trong đời sống xã hội, đặc biệt trong việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước, tương tác, trao đổi thông tin giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan hành chính.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát đối với các dự án về CNTT nhằm đảm bảo tính hiệu quả của quá trình đầu tư và phát huy tối đa hiệu quả khai thác các nguồn vốn.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

- Đẩy mạnh thực hiện việc duy trì và cải tiến có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Việt nam (HTQLCL TCVN) ISO 9001:2015 tại 274 cơ quan HCNN cấp tỉnh, huyện, xã, cơ quan HCNN cấp II, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc CQHCCN cấp tỉnh đã hoàn thành xây dựng và áp dụng.

- Chuyển đổi, xây dựng mới hệ thống quản lý chất lượng tại 10 đơn vị sự nghiệp cấp 2; 05 trường trung học phổ thông; 10 bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thành phố, thị xã (do các huyện, thành phố, thị xã chủ trì triển khai đảm bảo hoàn thành theo lộ trình kế hoạch 121/KH-UBND).

- Tổ chức kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến và công bố HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị áp dụng;

- Tổ chức Đào tạo nghiệp vụ về ISO hành chính cho cán bộ, công chức tại các cơ quan xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015; đào tạo bổ sung đội ngũ chuyên gia đánh giá HTQLCL cho công chức Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đáp ứng điều kiện và nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch Chuyên đổi, xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2018-2021 số 121/KH-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh; Ban hành Kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Tổ chức soát xét, kiểm tra, thẩm định danh mục và quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, xã đảm bảo đúng quy định của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan và đáp ứng yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015 trước khi trình UBND tỉnh công bố áp dụng.

V. PHỤ LỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo Kế hoạch này).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC năm 2021 trong dự toán ngân sách hàng năm cho các đơn vị, địa phương theo quy định:

1. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án: Kinh phí thực hiện theo Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

2. Đối với các nhiệm vụ có quy định định mức kinh phí cụ thể để thực hiện: Kinh phí chi theo định mức quy định đã được dự kiến tại khung phụ lục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thị xã

a) Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm tính chất nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị mình; chủ động thực hiện các nhiệm vụ CCHC thường xuyên trong năm 2021 theo chức năng nhiệm vụ được giao, đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC năm 2021 của tỉnh.

b) Tăng cường công tác tự thanh tra, kiểm tra về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực công tác CCHC của tỉnh) kết quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương (định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm).

2. Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính

a) Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực công tác CCHC của tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh theo đúng quy định.

b) Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính gồm: Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp kiểm tra các nội dung cải cách hành chính, đồng thời tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về các nội dung công tác CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được phân công (định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm theo quy định).

3. Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh

Chịu trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao; Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu thủ tục hành chính thực hiện thẩm định và phê duyệt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Tăng cường việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC.

4. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

a) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa chương trình, nội dung tuyên truyền về CCHC; duy trì và nâng cao chất lượng chuyên đề, tin tức CCHC; hàng tuần, hàng tháng chủ động phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Truyền thông cấp huyện.

b) Báo Hà Tĩnh nâng cao chất lượng chuyên trang CCHC, kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh; thực hiện chuyên mục “Cải cách hành chính” có hiệu quả.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông; giám sát, phản biện nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTQT tỉnh và các Đoàn thể trực thuộc;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Báo HT, Đài PTTH tỉnh;
- Chánh VP, PVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC.

VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Lĩnh

Nguyễn Hồng Lĩnh